

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 01-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Phạm Thị Bích Lệ

2-Ông Bùi Tấn Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 23/TB-TA ngày 21/6/2024, đối với bị cáo: **Hoàng L** (Tên gọi khác: N), sinh ngày 26/03/2001 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12.

Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án số 22/2023/HSST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/8/2023. Tại Bản án số 68/2023/HS-ST ngày 21/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 01 năm tù về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 03/9/2022 (trước khi có Bản án số 22/2023/HSST ngày 06/3/2023), theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên tại Bản án số 68/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 không áp dụng tình tiết tái phạm đối với Hoàng L.

Tiền sự: Bị Công an huyện Bắc Bình Quyết định xử phạt hành chính số 02 ngày 10/01/2023 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 3.500.000 đồng. L chưa đóng phạt.

Về nhân thân:

Ngày 05/7/2017 bị Chủ tịch UBND xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 05/7/2017 đến ngày 05/01/2018 về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác.

Tại Bản án số 34/2018/HSST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 74/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù của 03 Bản án nêu trên vào ngày 10/01/2022. Các Bản án nêu trên đều xác định khi thực hiện hành vi phạm tội thì L dưới 18 tuổi nên không có án tích.

Tại Bản án số 13/2024/HSST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án 68/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Buộc Hoàng L phải chấp hành chung cho 02 Bản án là 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

Bị cáo đang chấp hành án (*Theo Bản án số 13/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng*: Anh Biều Xuân H, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 10/10/2023, Hoàng L, sinh năm 2001, cư trú tại thôn Bình Lễ, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình đi bộ từ nhà L dọc theo QL1A đến thị trấn Chợ Lầu mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1969, cư trú tại khu phố X, thị trấn C, huyện B thì nhìn thấy trước sân nhà ông B có dựng 01 xe mô tô biển số 86B2- 103.24, trên ổ khóa xe có cắm chìa khóa, nhà không đóng cửa và ông B đang nằm ngủ trong nhà. L đi đến cổng nhà

thấy cửa cổng không khóa nên L mở cửa cổng đi vào trong sân nhà của ông B. L đi vào nhà của ông B, L lục quần áo của ông B đang treo trong nhà thì lấy được 01 chiếc ví của ông B. L mở ví ra thấy bên trong ví có 500.000 đồng nên L lấy 500.000 đồng rồi để chiếc ví lại. Sau đó, L đi ra sân đất xe mô tô biển số 86B2-103.24 ra ngoài cổng và nổ máy, điều khiển xe mô tô đi đến gửi tại nhà Biều Xuân H, sinh năm 1989 ở thôn B, xã P, huyện B.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút 10/10/2023, ông Nguyễn Hữu B thức dậy phát hiện xe mô tô của mình bị kẻ gian lấy trộm nên đã làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Chợ Lầu. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, ngày 13/10/2023 Công an thị trấn Chợ Lầu đã phối hợp Công an xã Phan Rí Thành mời Hoàng L lên trụ sở làm việc. L đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và khai đã bán xe mô tô trên cho Biều Xuân H với số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời dẫn lực lượng chức năng đến nhà Biều Xuân H để tạm giữ xe mô tô. Xe mô tô đã được tháo biển số cũ, gắn biển số mới 86R2-0754 lên xe, hiện tại chưa truy tìm được biển số 86B2-103.24.

Hoàng L khai: Sau khi trộm xe mô tô biển số 86B2-103.24 thì L điều khiển xe mô tô trộm đến nhà Đặng D, sinh năm 1992 ở thôn, xã P, huyện B thì gặp Biều Xuân H. L hỏi H có mua xe mô tô không thì H trả lời cần mua 01 chiếc. L điều khiển xe mô tô biển số 86B2-103.24 đến nhà của H, bán cho H 2.000.000 đồng, L không có thay đổi biển số xe và L không có nói cho H biết là xe trộm cắp mà có. Nhưng H không thừa nhận việc có mua xe mô tô của L mà khai nhận: L điều khiển xe mô tô đến nhà của H, nói xe mô tô bị hư nên cho L gửi xe tại nhà của H, H không biết xe mô tô trên ở đâu L có, H cũng không thay đổi kết cấu hay thay biển số xe. Cơ quan điều tra đã xác minh Đặng D nhưng D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Chỉ có lời khai duy nhất của L, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý H là phù hợp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 78/2023/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, biển số 86B2-103.24, nhãn hiệu Yamaha, số loại sirius, màu sơn trắng đen, dung tích xiH 110cm³, số máy 5C64-772342, số khung RLCS5C640CY772334, sản xuất năm 2012, sử dụng cũ từ tháng 07/202, Hoàng L ăn trộm cắp ngày 10/10/2023 có giá trị là 4.620.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-103.24 cho ông B.

Về phần dân sự: Đối với số tiền 500.000đồng bị cáo Hoàng L lấy trộm, ông B không yêu cầu bị cáo L trả lại. Đối với xe mô tô biển số 86B2-103.24, sau khi nhận lại tài sản, ông B không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa,

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hoàng L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo Bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; buộc bị cáo Hoàng L chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

*Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại và người làm chứng được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai bị hại và người làm chứng; bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hoàng L đã có hành vi lén lút lấy trộm 500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-103.24 trị giá 4.620.000 đồng của ông Nguyễn Hữu B thì bị Công an phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì

vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hoàng L có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân rất xấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng L đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên khỏe mạnh, có khả năng lao động nhưng vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười biếng, muốn nhanh có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, sau khi chấp hành án xong hình phạt, bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án trước, nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]. Về tang, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-103.24 cho ông B, ông B không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hoàng L 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo Bản án số: 13/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Hoàng L chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/7/2024), bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên